

NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG*
HOÀNG THỊ THU HƯỜNG, MAI THÙY ANH**

BIẾN ĐỔI CỦA ĐẠO CAO ĐÀI TRONG PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: *Biến đổi, đổi mới xã hội là quá trình xảy ra ở bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ nào, và quá trình ấy kéo theo sự biến đổi của nhiều hiện tượng xã hội, thực thể xã hội, trong đó có các thực thể tôn giáo và đạo Cao Đài ở Việt Nam cũng không ngoại lệ. Sự biến đổi đó chính là sự thích ứng, ứng xử linh hoạt của các hiện tượng xã hội trước sự đổi thay, phát triển xã hội nhằm hướng đến tương lai tốt đẹp hơn. Đạo Cao Đài từ khi xuất hiện ở Nam Bộ cho đến nay, trải qua nhiều thời điểm lịch sử khác nhau, đã có nhiều sự biến đổi ngay trong bản thân để thích ứng với xã hội. Nhằm hướng đến sự phát triển đạo khắp trong và ngoài nước, đạo Cao Đài đã có sự uyển chuyển, linh hoạt, đổi mới trong các hoạt động tôn giáo cũng như hoạt động xã hội của mình, để góp phần vào sự phát triển chung của xã hội ở Việt Nam.*

Từ khóa: *Đạo Cao Đài, Biến đổi tôn giáo, hoạt động tôn giáo, hoạt động xã hội, Việt Nam*

Mở đầu

Biến đổi xã hội là một quá trình thay đổi, qua đó những khuôn mẫu của các hành vi xã hội, các quan hệ xã hội, các thiết chế xã hội và các hệ thống xã hội được thay đổi theo thời gian. Mọi sự vật, hiện tượng trong xã hội không ngừng vận động, biến đổi theo từng giờ, từng ngày, trong đó có tôn giáo - là một thực thể xã hội. Ở một khía cạnh,

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết là một phần nghiên cứu trong đề tài cấp Bộ (2023-2024) về: **Đạo Cao Đài ở Việt Nam hiện nay**, do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.

Ngày nhận bài: 6/11/2023; Ngày biên tập: 13/11/2023; Duyệt đăng: 18/11/2023.

biến đổi xã hội là sự biến đổi về cấu trúc xã hội hay tổ chức xã hội, sự biến đổi này ảnh hưởng sâu sắc đến phần lớn các thành viên trong xã hội, do đó tôn giáo cũng theo đó mà có sự biến đổi cả bên trong cũng như bên ngoài, để thích ứng với xã hội nó hiện tồn. Theo đó, “biến đổi tôn giáo chỉ sự vận động, thay đổi của một bộ phận hoặc các yếu tố cơ bản trong đời sống tôn giáo; phản ánh mối quan hệ giữa đời sống tôn giáo với đời sống xã hội. Nó chỉ sự thay đổi tôn giáo (ở cả bốn thành tố: giáo lý, niềm tin, hệ thống nghi lễ và tổ chức giáo hội) trong mối quan hệ tác động từ các nhân tố văn hóa - xã hội của một thời đại cụ thể. Mối quan hệ tác động này diễn ra thường xuyên, liên tục trong không gian, thời gian và thể hiện ở tất cả các tôn giáo [Trương Văn Chung, 2017: 26]. Hay, biến đổi tôn giáo có yếu tố quan trọng là *một dạng trạng thái không thỏa mãn với sự xác tín tôn giáo ở hiện tại* [Henri Gooren, 2010: 49]. Tác giả Đỗ Quang Hưng lại cho rằng “xu hướng cá thể hóa niềm tin tôn giáo” là xu hướng có tính cốt lõi của sự chuyển đổi tôn giáo [Đỗ Quang Hưng, 2015: 3-21]. Cũng bàn về các lý thuyết chuyển đổi tôn giáo, tác giả Nguyễn Thanh Tùng đã đề cập trong cuốn *Bách khoa toàn thư về tôn giáo* xuất bản năm 2005 tại New York, về hai học giả L.R.Rambo và C.E.Farhadian, theo đó, sự tương đồng nhất định của các lý thuyết chuyển đổi tôn giáo của phương Tây với quan điểm lịch sử cụ thể của triết học Mác - Lênin được thể hiện rõ nhất là lý thuyết của Rambo: “Thực chất giai đoạn đầu trong lý thuyết Rambo là nghiên cứu những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa tác động đến chuyển đổi tôn giáo. Chuyển đổi tôn giáo chỉ xảy ra trong sự thay đổi của kinh tế, thể chế kinh tế hoặc sự đứt gãy về văn hóa. Quá trình chuyển đổi tôn giáo có thể ngắn, dài khác nhau, tùy vào điều kiện cụ thể ở mỗi cộng đồng, sự biến đổi môi trường, kinh tế, chính trị và đời sống văn hóa. Môi trường sống thay đổi có thể dẫn đến sự khủng hoảng niềm tin tôn giáo của các cá nhân, cụ thể là hình ảnh các vị thần trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống của họ. Sự chuyển đổi tôn giáo diễn ra trong bối cảnh kinh tế, chính trị không tĩnh mà là động, nó chỉ diễn ra khi môi trường kinh tế, thể chế kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội thay đổi [Nguyễn Thanh Tùng, 2017].

Ở Việt Nam, từ sau 1990 đến nay, Đảng và Nhà nước đã có những quan điểm mới và chính sách mới về tôn giáo, tín ngưỡng. Điểm then chốt trong văn bản của Đảng đã thừa nhận *tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; Tôn giáo còn tồn tại lâu dài; đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới*. Công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước đã có những đóng góp nhất định đối với việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển văn hóa, xã hội, kinh tế, góp phần xây dựng và phát triển bền vững đất nước. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã có những ảnh hưởng và tác động đáng kể đến đời sống xã hội như: kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường... và trong đó có đời sống tôn giáo. Cùng với sự biến đổi của các yếu tố kinh tế - xã hội, các yếu tố cấu thành thực thể tôn giáo như niềm tin, thực hành, cộng đồng luân lý và đạo đức cũng có sự biến đổi theo. Đạo Cao Đài cũng tuân theo và chịu tác động của quy luật vận động, biến đổi đó. Sự biến đổi của đạo Cao Đài cũng diễn ra trên các phương diện như biến đổi về niềm tin, biến đổi về thực hành và biến đổi về cộng đồng.

Đạo Cao Đài ra đời năm 1926 tại Nam bộ trong bối cảnh đất nước lâm than dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đời sống của người dân còn khó khăn, cơ cực. Trong bối cảnh đó, đạo Cao Đài ra đời là chỗ dựa tinh thần và chữa bệnh cho một bộ phận người dân nghèo lúc đó. Sau khi ra đời, đạo Cao Đài nhanh chóng phát triển rộng khắp vùng Nam Bộ, đồng thời còn phổ truyền ra miền Trung và miền Bắc. Đến nay, đạo Cao Đài đã có lịch sử gần 100 năm ra đời và phát triển. Trong quá trình đó, đạo Cao Đài đã có nhiều biến đổi, hình thành nhiều hội thánh, tổ chức tôn giáo, phát triển về số lượng tín đồ, xây dựng cơ sở thờ tự, tổ chức nhiều hoạt động thực hành nghi lễ và hoạt động xã hội, có những đóng góp trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, những biến đổi trong sinh hoạt tôn giáo của đạo Cao Đài nhằm đáp ứng với cuộc sống xã hội đương đại, nhưng vẫn giữ được cốt lõi tinh túy của nền đại đạo. Sự biến đổi đó được thể hiện trong các hoạt động tôn giáo và hoạt động xã hội. Với phương châm “Nước vinh, Đạo sáng” và “từ bi, công bình, bác ái” hướng đến “Tốt Đời, đẹp Đạo”, các hội thánh và tổ chức tôn giáo độc lập của đạo Cao Đài đã tích cực tham gia các hoạt động

xã hội trở thành những tập thể tiêu biểu, trong đó có nhiều điển hình về gương người tốt, việc tốt, góp phần trong công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

Nghiên cứu về đạo Cao Đài từ trước đến nay đã có nhiều công trình của nhiều tác giả trong và ngoài nước về lịch sử hình thành đạo Cao Đài như : Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1995), Phạm Bích Hợp (2007), Nguyễn Thanh Xuân (2013), Huệ Khải (Lê Anh Dũng) (2015, 2017), Nguyễn Thị Ánh Ngà (2014),... về các hoạt động tôn giáo của đạo Cao Đài cũng như về những mối quan hệ của đạo Cao Đài với các tổ chức Cao Đài khác và với các tôn giáo khác, như: Huỳnh Ngọc Thu (2017), Đinh Quang Tiến (2021), Đặng Thế Đại, (2017), v.v... Tuy nhiên, nghiên cứu về những biến đổi của đạo Cao Đài trong thập niên trở lại đây thì chưa có nhiều, mới có một vài bài viết đơn lẻ, hay một phần nhỏ trong sách của tác giả Nguyễn Thanh Xuân (2022), Đinh Quang Tiến (2022), Nguyễn Thị Quế Hương (2020), Nguyễn Phúc Nguyên (2022), Nguyễn Hồng Dương, (2022),... Các bài viết này mới chỉ đưa ra một số biến đổi của đạo Cao Đài trước những tác động của biến đổi xã hội như về cơ cấu tổ chức; về nghi lễ... Tuy nhiên, để hòa nhập trong sự biến đổi của xã hội, các tổ chức Cao Đài cũng có những ứng xử linh hoạt sao cho mọi hoạt động tôn giáo của đạo Cao Đài, một mặt, vẫn giữ được văn hóa truyền thống, một mặt vẫn theo kịp được những tiến bộ xã hội.

Với cách tiếp cận Tôn giáo học và Nhân học tôn giáo, nhóm nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ khảo cứu một số tài liệu, văn bản đã phân tích, đánh giá về những biến đổi của đạo Cao Đài, đồng thời, nhóm nghiên cứu tìm hiểu trên những trang Webside của các hội thánh, cũng như đi khảo sát thực tế để thấy được sự biến đổi trong những hoạt động tôn giáo của đạo Cao Đài so với trước kia. Sự biến đổi từ cơ cấu tổ chức, thành phần tín đồ, đến những lễ nghi, thực hành lễ nghi... đều được chỉnh lý phù hợp với đời sống xã hội của cộng đồng tín đồ. Từ đó, đánh giá, nhận định về những biến đổi của đạo Cao Đài trong thời gian qua trên lĩnh vực hoạt động cả Đạo và đời. Chỉ ra những đóng góp của đạo Cao Đài trong hoạt động xã hội cũng như hoạt động tôn giáo với cộng đồng tôn giáo và không tôn giáo.

1. Vài nét về đạo Cao Đài ở Việt Nam

Đạo Cao Đài (hay còn gọi là Đại đạo Tam kỳ Phổ độ) ra đời năm 1926 tại Nam bộ. Quá trình hình thành đạo Cao Đài gắn liền với tên tuổi một số nhân vật làm quan chức và đều biết tiếng Pháp, như ông Ngô Văn Chiêu (1878-1932), hay còn gọi là Ngô Minh Chiêu, là quan chức tại Tân An, Phú Quốc sau về làm việc tại dinh Thống Đốc Sài Gòn, ông Lê Văn Trung (1875-1934), một cựu công chức, nhà hoạt động xã hội có uy tín, ông Cao Quỳnh Cư (1888-1929), công chức Sở Hỏa Xa, ông Phạm Công Tắc (1890-1959), công chức Sở Thương Chánh, ông Cao Hoài Sang (1901-1971), công chức Sở Thương Chánh,... đều là những vị tiền bối có công lao gây dựng đạo Cao Đài, được đề danh trong một bài giảng của Đức Thượng Đế vào ngày 21/02/1926(DL) nhằm ngày (09/1, Bính Dần) dịp Lễ vía Đức Cao Đài đầu tiên tại nhà ông Vương Quan Kỳ, Đức Chí Tôn đã chọn như sau¹:

Chiêu Kỳ Trung độ dẫn *Hoài* sanh

Bản đạo khai *Sang Quí Giảng* thành

Hậu Đức Tắc Cư thiên địa cảnh

Hườn Minh Mân² đảo thủ đài danh.

Giai đoạn đầu mới hình thành (năm 1926), các vị tiền khai đạo Cao Đài đã tập trung vào việc phát triển tín đồ khắp 21 tỉnh Nam bộ³ chủ yếu thông qua việc thiết lập các đàn cơ và chữa bệnh để thu hút tín đồ. Tuân lệnh lời Đức Chí Tôn dạy: “Các con tức cấp lo phổ độ. Kể từ mùng 10 tháng này mấy đứa phò loan phải xin phép nghỉ hai mươi chín ngày hết nghe. Thầy dặn các con phải phân nhau mà đi cho khắp” [Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng), 2015: 17] các vị tiền khai đạo đã chia làm ba nhóm⁴ đi truyền đạo, phổ độ khắp các tỉnh Nam bộ. Trợ giúp cho ba nhóm trên là tiền khai Nguyễn Văn Tương (Thượng Thanh Tương) và Nguyễn Văn Kinh (Ngọc Thanh Kinh) phụ trách việc thuyết đạo và cả hai ông đều là thầy tu của Minh Sư đạo. Sau một tháng nhiệt thành với việc phổ độ, số lượng tín đồ ngày một đông đảo, ước lượng mỗi nhóm thu hút được mấy vạn người theo, trong đó có nhiều vị có địa vị cao trong xã hội. Họ là những người tích cực trong công việc truyền đạo, có trình độ và khả năng thuyết trình nên họ thực

sự là những chức sắc truyền giáo của đạo, sau này số trí thức vào đạo ngày càng nhiều là những vị hướng đạo nòng cốt và xây dựng Hội thánh trong suốt mấy thập niên về sau [Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng), 2015: 17-18].

Tuy nhiên, do không thống nhất về chủ trương, quan điểm giữa những người tiên khai đạo Cao Đài đã chia thành nhiều chi phái/hệ phái khác nhau độc lập hoạt động như: nhóm ông Ngô Văn Chiêu [Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng), 2017: 66], Nguyễn Văn Ca [Nguyễn Cao Thanh, 2008: 6],... sau đó, một số chức sắc về các địa phương lập ra các chi phái Cao Đài mới như: Nguyễn Văn Ca, Nguyễn Hữu Chính, Trần Đạo Quang, Nguyễn Ngọc Tương, Lê Bá Trang... Từ năm 1930 cho đến nay, đạo Cao Đài có nhiều hội thánh, tổ chức Cao Đài độc lập khác nhau theo định hướng và dẫn dắt của người đứng đầu.

Sau khi phân rã thành các chi phái, hoạt động truyền đạo của các chi phái trong đạo Cao Đài có sự khác nhau về phương thức. Đa số các phái thực hiện việc Phổ độ “Ngoại giáo công truyền” - đây là phương thức chính của đạo, việc phổ độ này được các vị tiên khai đạo rất quan tâm và coi trọng, phổ độ thể hiện được mọi tính chất đem đạo vào đời, giúp đời nên đạo thu hút được đông tín đồ. Duy chỉ có ông Ngô Văn/Minh Chiêu (người đệ tử đầu tiên của đạo Cao Đài - người dùng đàn cơ để chữa bệnh và học đạo) dẫn dắt phái Chiếu Minh theo hướng truyền đạo “Nội giáo Tâm truyền”⁵.

Từ sau năm 1927 đến năm 1975, do tình hình chính trị ở Nam bộ rất rối ren, nhiều cuộc bạo loạn xảy ra, nên các chi phái/hệ phái cũng tự tách khỏi Tòa Thánh Tây Ninh về các tỉnh lẻ để dễ bề hoạt động tôn giáo và tranh thủ truyền đạo. Sau giải phóng, các chi phái/hệ phái Cao Đài vẫn hoạt động tôn giáo bình thường, các chi phái/hệ phái vẫn tích cực phổ truyền giáo lý, giáo luật, kinh sách đến tín đồ của mình, thời điểm này, số lượng tín đồ vẫn theo đạo khá đông.

Từ khi có Thông báo số 34 -TB/TW, ngày 14/11/1992 của Ban bí thư Trung ương Đảng về *chủ trương công tác đối với đạo Cao Đài* (gọi tắt là Thông báo 34), nhất là từ năm 1995 đến nay, Ban Tôn giáo Chính phủ đã ra Quyết định công nhận tư cách pháp nhân cho 10 Hội

thánh và cấp đăng ký hoạt động tôn giáo 01 pháp môn Cao Đài⁶, cùng 21 tổ chức Cao Đài hoạt động độc lập⁷ được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo. Như vậy, tính từ lúc khai đạo cho đến lúc các Hội thánh Cao Đài được công nhận tư cách pháp nhân thì kết quả truyền đạo của chức sắc trong toàn đạo đã thay đổi như sau: Năm 1928 truyền đạo được 150.000 tín đồ; năm 1935 được 1.000.000 tín đồ; năm 1975 được 2.820.000 tín đồ và năm 1995 được 2.000.000 tín đồ. Và 10 năm sau khi được công nhận tư cách pháp nhân (2015), các hội Thánh có được 2.668.481 tín đồ [Huỳnh Ngọc Thu, 2017: 21-26].

Hiện nay, theo số liệu của đạo Cao Đài cung cấp là 2,6 triệu tín đồ, tuy nhiên Ban Tôn giáo Chính phủ lại cung cấp con số là 1,24 triệu tín đồ, hơn 13 nghìn chức sắc, hơn 26 nghìn chức việc và hơn 1,3 nghìn cơ sở thờ tự. Sở dĩ con số tín đồ lệch nhau là do có một bộ phận tín đồ không kê khai là tín đồ khi chính quyền tổ chức thống kê [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2021: 110].

2. Một số phương diện biến đổi của đạo Cao Đài

Sự biến đổi trong đạo Cao Đài được tính từ sau khi có Thông báo 34 (năm 1992); rồi đến *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* (năm 2004) và bây giờ là *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* (năm 2016). Những chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cùng với sự chuyển đổi, vận động không ngừng của xã hội đã tạo nên những bước ngoặt chuyển mình của đạo Cao Đài trong hoạt động tôn giáo (cả hoạt động thuần túy tôn giáo và hoạt động hướng đến xã hội). Việc thực hiện Thông báo 34, đã hướng dẫn các tổ chức Cao Đài hoạt động tôn giáo ổn định, tuân thủ pháp luật cũng như đóng góp nguồn lực cho xã hội, đặc biệt, đã giảm đi những hoạt động lợi dụng đạo Cao Đài vào các mục đích lợi dụng tôn giáo của các nhóm phản động. Điều này, chứng minh chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác quản lý về tôn giáo nói chung và đạo Cao Đài nói riêng là đúng đắn và sát thực tiễn.

2.1. Những biến đổi trong đời sống tôn giáo

Trước hết, chúng ta có thể thấy, sự biến đổi của đạo Cao Đài được thể hiện trong đời sống tôn giáo qua cơ cấu tổ chức, phương thức hành đạo và thực hành nghi lễ.

Về cơ cấu tổ chức, trước đây, đạo Cao Đài qui định tổ chức theo Tân luật và Pháp Chánh truyền, có thiết chế năm cấp hành chính: Trung ương, vùng, tỉnh, huyện, xã. Các cấp hành chính trong đạo Cao Đài có giáo quyền rõ ràng được quy định cụ thể bằng điều luật tạo điều kiện cho chức sắc, chức việc, tín đồ thực hiện.

Tổ chức hành chính cấp trung ương (Hội thánh), trước khi chưa được công nhận tư cách pháp nhân, đạo Cao Đài (chủ yếu là Hội thánh Cao Đài Tây Ninh) điều hành hoạt động toàn đạo theo phẩm vị chức sắc có Giáo tông (bên Cửu Trùng đài) nắm quyền hành pháp và Hộ pháp (bên Hiệp Thiên đài) nắm quyền tư pháp. Cơ cấu gồm có ba đài: Bát Quái đài thuộc phần vô hình, nơi Đức Thượng đế và các Đấng Thiên liêng ngự trị để điều hành guồng máy Thiên cơ, cai quản toàn vũ trụ càn khôn thế giới, trực tiếp điều hành nền Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Bát Quái đài thuộc về THẦN, với chức năng chính là *lập pháp*. Thuộc về phần hữu hình có Hiệp Thiên đài và Cửu trùng đài (còn gọi là lưỡng đài). Hiệp Thiên đài với chức năng chính là *tư pháp* và Cửu Trùng đài là *hành pháp*. Bát Quái Đài tượng trưng cho phần *Thiên*, Cửu Trùng Đài thuộc phần *Nhân*, và Hiệp Thiên Đài giữ chức năng nối liền giữa phần Thiên và Nhân để giải quyết việc đạo. *Hiệp Thiên Đài* là cơ quan bảo vệ pháp luật Đạo, đồng thời giám sát các hoạt động của cơ quan Cửu Trùng đài. Đứng đầu Hiệp Thiên đài là phẩm Hộ pháp (cai quản nhánh Pháp), sau phẩm Hộ pháp là Thượng Sanh (cai quản nhánh Đạo), Thượng Phẩm cai quản (cai quản nhánh Thế). Cơ quan Hiệp Thiên Đài có ba Chi: Chi Pháp, Chi Đạo và Chi Thế. Chi Pháp do chức sắc phẩm Hộ pháp phụ trách; Chi Đạo do chức sắc phẩm Thượng phẩm phụ trách; Chi Thế do chức sắc phẩm Thượng sanh phụ trách. Dưới phẩm Hộ pháp, Thượng phẩm, Thượng sanh là chức sắc phẩm Thập nhị Thời quân (12 vị Thời quân), chia ra mỗi Chi bốn vị với bốn chức vụ khác nhau (Tiếp; Khai; Hiến và Bảo). Hiệp Thiên đài thuộc về KHÍ. *Cửu Trùng Đài* là nơi thực hiện mối quan hệ cứu độ giữa con người và con người tại chốn nhân gian. Cửu Trùng đài là cơ quan hành pháp, có nhiệm vụ phổ thông chân đạo, giáo hoá và phổ độ nhân sinh cả đường Đạo và đường Đời. Tổ chức hữu hình của đạo Cao Đài, gồm chín Viện và chín phẩm. Đứng đầu chín phẩm của Cửu Trùng đài là phẩm Giáo tông; tiếp đến là Chương pháp; Đầu

sư (từ phần này trở xuống có hai phái Nam và nữ); Chánh phối sư và phối sư; Giáo sư; Giáo hữu; Lễ sanh; Ban Trị sự; Đạo hữu. Chín viện do ba phái (Thái, Thượng, Ngọc) phụ trách gồm: Chức sắc phẩm Thái phụ trách ba Viện: Hộ viện, Lương viện, Công viện; chức sắc phẩm Thượng phụ trách ba Viện: Học viện, Y viện, Nông viện; chức sắc phẩm Ngọc phụ trách ba Viện: Hòa viện, Lại viện, Lễ viện. Cửu Trùng Đài là chân thể của Đạo, thuộc TINH.

Đặc biệt, mỗi khi ban hành những nội dung liên quan đến tôn giáo, Hiệp Thiên đài phối hợp với Bát Quái đài (cơ quan lập pháp) tổ chức cầu cơ hiệp thông với đấng Thiêng để nhận Thánh chỉ cho việc hoạt động tôn giáo. Tuy nhiên, sau năm 1927, Đức Chí tôn ban Thánh lệnh về việc ngừng cơ bút, do đó Bát Quái đài không còn chức năng lập pháp, lúc này công việc điều hành hội thánh do Cửu Trùng đài và Hiệp Thiên đài phụ trách. Điểm nổi bật trong tổ chức của đạo Cao Đài là tổ chức Giáo hội được xây dựng trên cơ sở Trời và Người hợp nhất để giải quyết việc đạo: *“Thiên thì hướng dẫn chỉ đạo, đôn đốc; Nhơn (Hội thánh) thì thực hành cơ phổ độ theo đường lối của Bát Quái đài đã vạch sẵn. Đây là tinh thần Thiên nhân hiệp nhất, một đặc điểm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”* [Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo, 2009: 52].

Sau ngày giải phóng đất nước, hầu hết các tín đồ đạo Cao Đài đều vui mừng và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, đạo Cao Đài cũng đã có bước chuyển mình với việc các tổ chức Cao Đài tuyên bố “giải tán” về mặt tổ chức theo cơ cấu cũ, như: “Cao Đài Tây Ninh với Đạo lệnh 01/ĐL-CD, ngày 01 tháng 3 năm 1979 của Tòa thánh Tây Ninh giải tán hệ thống hành chính đạo, lập Ban Quản lý trông coi Tòa thánh, sau đó hình thành *Hội đồng Chương quản tại Tòa thánh Tây Ninh*; Cao Đài Ban Chính Đạo với Châu tri số 901/CT-HT, ngày 15 tháng 8 năm 1985 cũng giải tán bộ máy tổ chức; sau đó hình thành *Ban Quản lý Tòa thánh Tổ đình An Hội*; Cao Đài Tiên Thiên với Châu tri số 03/CT-HT, ngày 25 tháng 8 năm 1987 giải tán Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên, sau đó hình thành *Ban Quản lý Tòa thánh Tổ đình Châu Minh*,... Một số chi phái khác tuy không tuyên bố giải tán bộ máy hành chính đạo nhưng hoạt động cầm chừng, giảm hiệu lực chỉ đạo trên dưới. Một số chi phái nhỏ mới

hình thành trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ tự tam rã hoặc nhập trở lại với các chi phái cũ để tồn tại” [Nguyễn Thanh Xuân, 2015: 363-364]. Đặc biệt, sau khi các Hội thánh được công nhận tư cách pháp nhân (từ năm 1995 cho đến nay), các Hội thánh Cao Đài hoạt động điều hành theo hình thức tập thể lãnh đạo, thông qua hoạt động của ba Hội (Thượng hội, Hội thánh, Hội Nhơn sanh) với ba đài như Bát Quái đài, Cửu Trùng đài và Hiệp Thiên đài. Bởi, đặc điểm về tổ chức giáo hội của đạo Cao Đài là hệ thống tam đài chính là Thánh thể của Đức Chí tôn tại thế gian. Với các Hội thánh khác như: Cao Đài Ban Chính đạo, Cao Đài Tiên Thiên, Cao Đài Minh Chơn đạo, Cao Đài Truyền giáo, Cao Đài Cầu Kho - Tam Quan, Cao Đài Bạch y, Cao Đài Chiêu Minh Long Châu... vẫn duy trì theo cấp trung ương (Hội thánh) và tập thể lãnh đạo xem xét do ba Hội quyết định.

Hiện nay, Bát Quái đài không còn chức năng lập pháp và điều hành hoạt động của đạo, đồng thời, công việc điều hành hoạt động đạo do hai Đài: Cửu Trùng đài và Hiệp Thiên đài thực hiện. Lãnh đạo Cửu Trùng đài và Hiệp Thiên đài là Thường trực Hội thánh. Tập thể lãnh đạo do ba hội gồm: *Hội Nhơn sanh* là các đại biểu tín đồ được cử từ các họ đạo. *Hội thánh* bao gồm chức sắc từ Giáo hữu đến Chánh Phối sư của Cửu Trùng đài và các phẩm tương đương của Hiệp Thiên Đài. *Thượng hội* gồm các chức sắc từ phẩm Đầu sư trở lên của Cửu Trùng đài và các chức phẩm tương đương của Hiệp Thiên đài. Ban Thường trực, Hội đồng Chương quản, Thường trực Hội thánh là cơ quan hành chính đạo cao nhất có thực quyền điều hành Giáo hội và quan hệ với Nhà nước cũng như các cơ quan, đoàn thể quần chúng.

Ngoài ra, còn có *Hội Vạn linh* gồm đại biểu của Hội Nhơn sanh, Hội thánh và Thượng hội. Hội Vạn linh được coi ngang với quyền Đức Chí Tôn. *Cơ quan Phước thiện*⁸ chuyên lo về mặt sản xuất, lương điền, công nghệ, kinh doanh thu hoa lợi hợp pháp để hỗ trợ phương tiện, vật chất cho việc từ thiện xã hội. Cơ quan Phước thiện có Thập nhị phẩm cấp từ trên trở xuống (Phật tử, Tiên tử, Thánh nhơn, Hiền nhơn, Chơn nhơn, Đạo nhơn, Chí thiện, Giáo thiện, Hành thiện, Thính thiện, Tân dân, Minh đức).

Sự biến đổi về cơ cấu tổ chức được thí điểm với hai Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên và Cao Đài Ban Chính đạo để thực hiện triển khai tinh thần của Thông báo 34. Theo Nguyễn Thanh Xuân cho biết: “Sau một thời gian chuẩn bị, khi thấy hội đủ các điều kiện, Ban Vận động Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên quyết định mở Hội Vạn linh trong hai ngày 07 và 08 tháng 3 năm 1995, tức ngày 8, 9 tháng Giêng năm Ất Hợi tại Tòa thánh Châu Minh... Đây là Hội Vạn linh đầu tiên của đạo Cao Đài từ sau ngày giải phóng, lại là Hội Vạn linh được tổ chức để đón nhận chính sách mới của Đảng và Nhà nước đối với đạo Cao Đài... Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên lãnh đạo theo nguyên tắc ‘*Tam quyền phân lập, Lương phái bình đẳng, dân chủ, tập trung thống nhất hành đạo qua 3 hội : Thượng hội, Hội thánh, Hội Nhơn sanh*’... không hoạt động cơ bút” [Nguyễn Thanh Xuân, 2015: 372, 374]. Tiếp sau đó, lần lượt các Hội thánh đã tổ chức đại hội Nhơn sanh và thông qua Hiến chương để hoạt động tôn giáo theo phương thức mới với hệ thống cơ cấu tổ chức và địa vị pháp lý mới.

Theo số liệu thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, hiện nay, đạo Cao Đài có: “13.685 chức sắc, 28.418 chức việc, trên 2,6 triệu tín đồ, với 988 Họ đạo ở 35/38 tỉnh, thành phố, 64 Ban Đại diện, 1.284 cơ sở thờ tự” [Đình Quang Tiến, 2022: 344].

Tổ chức hành chính cấp cơ sở (Họ đạo) của đạo Cao Đài trước đây có bốn cấp gồm: Trấn đạo, Châu đạo, Tộc đạo và Hương Đạo. Trấn đạo là khu vực địa lý được giao phụ trách nhiều tỉnh, thành phố, có đạo Cao Đài do chức sắc phẩm Giáo sư đảm nhiệm gọi là Khâm Trấn đạo. Châu đạo là địa bàn một tỉnh, thành phố có đạo Cao Đài do chức sắc phẩm Giáo hữu đảm nhiệm gọi là Khâm Châu đạo. Tộc đạo là địa bàn một huyện, quận thuộc tỉnh, thành phố do phẩm Lễ sanh đảm nhiệm gọi là Đầu Tộc đạo hay Họ đạo. Hương đạo là địa bàn hành chính của một xã, phường do phẩm Chánh Trị sự đảm nhiệm được các chức việc Ban Trị sự Hương đạo bầu lên gọi là Đầu Hương đạo. Tuy nhiên, mô hình này đã thay đổi, nhất là sau năm 1992, Châu đạo đã đổi thành Ban Đại diện Hội thánh hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành. Tộc đạo được gọi là Họ đạo, hoạt động trong phạm vi huyện, xã của Thánh thất, do Ban Cai quản phụ trách.

Sau khi được công nhận tư cách pháp nhân, hầu hết các Hội thánh và tổ chức Cao Đài đều hoạt động theo Hiến chương, ví dụ, trong *Hiến chương Đại đạo Tam kỳ phổ độ Tòa thánh Tây Ninh* (năm 2023) quy định: “Ở tỉnh, thành phố có nhiều Họ đạo Cao Đài Tòa thánh Tây Ninh thì Hội thánh bổ nhiệm Ban Đại diện Hội thánh; Ban Đại diện Hội thánh gồm một Trưởng ban và hai đến năm Phó Ban, chọn từ hàng Giáo hữu nam, nữ và tương đương trở lên do Hội thánh bổ nhiệm; Ban Đại diện Hội thánh có phận sự truyền đạt và hướng dẫn các Ban Cai quản Họ đạo thông hiểu và tổ chức thực hiện đúng các Đạo lệnh, Thánh lệnh, Huấn lệnh, Thông tri về Đạo sự của Hội thánh tới các Họ đạo, đồng thời phản ánh tình hình đạo sự ở địa phương...” [Tòa thánh Tây Ninh, 2023 : 17]. Cũng theo Hiến chương qui định: “Nơi có 500 tín đồ trở lên trong phạm vi một xã hoặc liên xã thì được thành lập Họ đạo, Thánh thất, Điện thờ Phật mẫu là nơi thờ tự của Họ đạo. Nơi có dưới 500 tín đồ và chưa có Họ đạo thì thành lập Ban Nghi lễ (có lập Thiên bàn cúng lễ) để phục vụ lễ nghi cho tín đồ. Ban Cai quản Họ đạo có nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn chức việc chăm lo việc đạo” [Tòa thánh Tây Ninh, 2023 : 18]. Tính đến nay, trong 10 Hội thánh Cao Đài đã được Nhà nước công nhận có: 988 Họ đạo ở 38 tỉnh, thành phố; 28.418 chức việc; 1.012 số thành viên Ban Cai quản, 996 Trưởng Ban Cai quản, 992 Phó Ban Cai quản, 614 Thư ký Ban Cai quản; 6.637 Ban Trị sự [theo: Đinh Quang Tiến, 2022: 346].

Như vậy, ban đầu đạo Cao Đài là một tôn giáo thống nhất, có Tòa thánh ở Tây Ninh nhưng sau một thời gian ngắn do bất đồng về quan điểm hành đạo của một số chức sắc nên chia rẽ thành các tổ chức/hệ phái/hội thánh Cao Đài khác nhau. Chia rẽ, phân ly là đặc điểm nổi bật của đạo Cao Đài từ năm 1930 đến năm 1975. Việc dùng sử dụng “cơ bút”⁹ cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự bất đồng trong nội bộ các Hội thánh và giữa các Hội thánh với nhau trong thời điểm trước năm 1975. Thời gian này, đạo Cao Đài chia rẽ thành nhiều tổ chức Cao Đài khác nhau, có lúc lên đến hơn 30 tổ chức Cao Đài độc lập. Sau khi có Thông báo 34, việc sử dụng cơ bút tại các hội thánh chấm dứt hoàn toàn, các hội thánh đạo Cao Đài đã chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo nói chung

và đạo Cao Đài nói riêng. Có thể thấy, sự biến đổi về cơ cấu tổ chức đã làm đơn giản việc điều hành trong các tổ chức Cao Đài, nhưng việc phong phẩm từ sau năm 1975 đến năm 1995 không được tiến hành, nên đã tạo ra những khó khăn khi hoạt động tại các địa phương, như thiếu chức sắc cai quản, hay tại các Hội thánh không có phẩm Giáo tông, cao nhất là phẩm Đầu sư.

Về Tổ chức liên giao các tổ chức Cao Đài là hoạt động tự nguyện của các Hội thánh và tổ chức Cao Đài nhằm từng bước giải quyết những vấn đề cần thiết hay phát sinh của đạo Cao Đài. Trước kia, “tổ chức liên giao” chỉ đơn thuần là những buổi giao lưu hành đạo theo phương châm đoàn kết, xây dựng, phát triển nền đạo, cứu khổ nhân sinh và phụng sự tổ quốc [cũng xem: Nguyễn Thanh Xuân, 2022: 103-110]. Từ Liên giao 1 (năm 1955), thực hành đạo theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước, không đặt vấn đề cấp phép pháp nhân hay thống nhất các hội thánh Cao Đài. Tuy nhiên, trong vòng 15 năm gần đây, hoạt động liên giao hành đạo của đạo Cao Đài được coi là mô hình mới nhằm phát triển đại đạo trong kỷ nguyên mới với phương châm “*Chấn hưng cơ đạo, cứu khổ nhơn sanh, phụng sự Tổ quốc*”. Từ khi được Ban Tôn giáo Chính phủ cho phép hoạt động trở lại (năm 2008) sau nhiều năm dừng hoạt động, đến nay (năm 2023), các Hội thánh và tổ chức Cao Đài trong khối Liên giao đã tổ chức 14 lần liên giao hành đạo, hoạt động theo cơ chế mở, mỗi năm một lần, được tổ chức luân phiên tại các Hội thánh, tổ chức Cao Đài trong khối Liên giao. Hội nghị Liên giao đã phát huy tốt vai trò đoàn kết tôn giáo, gắn kết hoạt động tôn giáo trên các lĩnh vực từ thiện xã hội, an sinh xã hội, hoạt động báo chí, cũng như lĩnh vực giáo dục đào tạo. Với tinh thần chấn hưng cơ đạo của Tổ chức Liên giao, việc Học viện Cao Đài Tiên Thiên mới được thành lập với mục đích đào tạo chức sắc chung cho toàn đại đạo, hướng đến thống nhất các hội thánh trong toàn đạo Cao Đài. “Trong suốt 14 năm hoạt động liên giao, các Hội thánh và tổ chức Cao Đài đã luôn lấy mục tiêu thành lập Học viện Cao Đài làm nhiệm vụ trọng tâm; tập trung mọi nguồn lực để xây dựng trường đào tạo chức sắc Cao Đài khoa mục quy chuẩn, vừa có quy mô, tầm vóc của liên giao các Hội thánh và tổ chức Cao Đài, vừa áp dụng được tư duy tổ chức hiện đại, phương pháp giảng dạy hiệu quả, nội dung đào

tạo có chiều sâu, từ kiến thức giáo lý đến tác phong đạo hạnh; xứng đáng là môi trường trưởng thành và lập vị của các thể hệ tu sĩ, chức việc, chức sắc kế thừa Cao Đài; đáp ứng được nhu cầu phát triển của nền đạo trước xu thế hội nhập tôn giáo toàn cầu” [Đoàn Việt, 2023]. Hiện nay (năm 2023), Học viện Cao Đài có địa chỉ đặt tại Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên (Bến Tre) đã đi vào hoạt động. Từ năm 2023 khai giảng khoa Tu sĩ khoa mục đầu tiên đã trở thành một dấu mốc quan trọng trong công tác nghiên cứu Đạo học và đào tạo tầng lớp kế thừa một cách bài bản. Các hội nghị, hội thảo về đạo Cao Đài cũng nhằm tạo ra môi trường, không gian khoa học để các vị chức sắc, tín đồ, các học giả, nhà nghiên cứu... cùng thảo luận về đại đạo. Các hoạt động đào tạo của Học viện chủ yếu tập trung vào đào tạo các chức sắc, chức việc, tín đồ của toàn đạo (trừ Hội thánh Cao Đài Tây Ninh là chưa tham gia đào tạo và cũng chưa tham gia Tổ chức Liên giao¹⁰). Tuy nhiên, sự thay đổi cơ cấu tổ chức giáo hội như hiện nay của đạo Cao Đài là mô hình mới, phù hợp với điều kiện mới và hoàn cảnh thực tế của nước ta, sẽ giúp các Hội thánh Cao Đài thay đổi nhận thức dần dần, bổ sung, phong phẩm thêm các vị trí để đưa hoạt động của các Hội thánh ổn định theo Luật đạo cũng như tuân thủ đúng pháp luật của Nhà nước hiện hành.

Việc dùng “cơ bút” cũng dẫn đến sự thay đổi trong *phương thức truyền giáo* của đạo Cao Đài. Trước đây, công việc truyền giáo thường sử dụng cơ bút, nhưng từ sau ngày Đức Chí tôn đưa ra Thánh lệnh về việc dùng cơ bút, thì việc truyền giáo cũng có sự thay đổi. Trong tình hình mới hiện nay, việc truyền giáo cũng là dịp để chính các chức sắc, chức việc đạo Cao Đài tự trau dồi kiến thức và kinh nghiệm qua các buổi giảng đạo hay mở các khóa Hạnh đường (45 ngày/khóa) và lớp tập huấn đạo sự (bảy ngày/lớp) nhằm đào tạo, bồi dưỡng các chức sắc, chức việc, tín đồ thành các lớp kế cận trong sự nghiệp phát triển đại đạo. Có trau dồi kiến thức, mới có được những bài giảng tại Thánh thất hay Hộ đạo, nhằm thu hút tín đồ, bởi đa số chức sắc đạo Cao Đài hiện nay là lớn tuổi, trình độ hạn chế về kiến thức, về công nghệ nên chưa mạnh dạn đổi mới phương thức hoạt động. Nhất là thời kỳ công nghệ 4.0, việc truyền đạo cũng cần có thêm phương thức mới để đạt kết quả tốt hơn. Các tín đồ đều có thể tương tác dễ dàng với nhau mà

không kể đến khoảng cách địa lý. Các tổ chức Cao Đài ở nước ngoài như ở Úc, Canada, Mỹ,.. cũng có thể tham gia góp phần vào công tác truyền giáo ra thế giới.

Về các hoạt động thực hành lễ nghi tôn giáo cũng được giảm tải cho phù hợp với xã hội hiện đại. Các thời lễ tại Hội thánh, Thánh thất, hay tại gia đình cũng được cải sửa theo thời gian phù hợp với hiện tại, cũng không câu lệ như trước (ví dụ lễ ngày thường có thể chỉ lễ 2-3 thời (Ngọ-Mão-Dậu), nếu có điều kiện thì bốn thời (Tý-Ngọ-Mão-Dậu) càng tốt. Tuy nhiên, đại lễ vẫn phải đủ tứ thời). Trao đổi với tín đồ cho biết: [...hồi xưa, chức việc mình ăn chay 10 ngày thì không được truyền bửu pháp tức 4 lay 2 quỳ, sau này Hội thánh mới khuyến khích ăn chay 10 ngày thì khỏi truyền bửu pháp, tức là anh được cắt dây oan nghiệp và chỉ phải lay 3 lay. Xưa thì chức sắc đi cầu phong, anh là Phó Trị sự này thì 10 năm mới được đi cầu phong làm Lễ sanh, sau này Hội thánh Ân tứ, nếu mà ai học hết lớp 12 hoặc Đại học đó thì chỉ 5 năm thôi là được cầu phong Lễ sanh rồi] (PVS, nam, chức việc, 55 tuổi, Cao Đài Tây Ninh, Cần Thơ, năm 2023). Hoặc thông qua việc thực hành nghi lễ (giỗ), nhằm giáo dục các tín đồ thế hệ sau biết đến nguồn cội, đồng thời cũng là dịp để kết giao với các hội thánh với nhau, với tôn giáo bạn, [...tổ chức nghi lễ cũng có thay đổi, ngày trước tổ chức giỗ cho mấy vị tiền bối thì gia đình đến đọc kinh cùng với Hội thánh như thế này thôi, nhưng mà giờ quan niệm khác, chị thấy mấy năm nay thôi, năm ngoài chị về đây thì có ý kiến là tổ chức làm lễ (giỗ các vị tiền bối) lớn để cho tất cả người trong phái đến, để họ thấy, thấy đó là một tấm gương lớn... mình còn mời các tôn giáo bạn đến nữa] (PVS, Nữ, chức sắc, 70 tuổi, Giáo sư, Cao Đài Bạch Y, Kiên Giang, năm 2023).

Việc quan, hôn, tang tế qua các hình thức, các nghi tiết trong tang lễ của đạo Cao Đài như phép giải oan, tắm Thánh hay với một nhà thuyền bè thế trong lễ tang đã lan tỏa đến cộng đồng. Phòng văn chức sắc đạo Cao Đài về việc này được biết [*một vài năm gần đây đã có một số gia đình bên ngoài đạo đến xin làm tang lễ cho người nhà theo nghi thức Cao Đài, sau đó họ đã theo đạo*] (PVS, nữ chức sắc, Cao Đài Tây Ninh, 67 tuổi, Hà Nội, năm 2020). Đây là một thành công của

đạo Cao Đài trong việc truyền tải ý nghĩa nội dung của các nghi thức tang ma trong đạo phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam, đã có tác động trực tiếp đến tâm linh của cộng đồng người dân ngoài đạo Cao Đài về vấn đề con người trong hiện tại và sau khi chết.

2.2. Những biến đổi trong đời sống xã hội

Ra đời trong bối cảnh đất nước đang còn chiến tranh, cuộc sống còn nhiều khổ cực, người dân không nơi nương tựa, do đó, chủ trương chữa bệnh cứu người, giúp đỡ người nghèo của đạo Cao Đài luôn được đề cao. Trong giai đoạn hiện nay, đạo Cao Đài tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội khác nhau, nhất là các hoạt động từ thiện xã hội với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần không nhỏ cho sự phát triển của xã hội. Ngay từ năm 1938 *Cơ quan Phước thiện* được hình thành trên cơ sở của Phạm Môn do Hiệp Thiên đài cai quản, có chức năng, nhiệm vụ giúp đỡ, chữa bệnh cho người nghèo khổ, người yếu thế và tại thời điểm đó đã tạo ra những thành quả phúc lợi xã hội, và việc phát triển đạo ở Nam Bộ và khắp các vùng, miền khác. Trước đây, mọi hoạt động của cơ quan Phước thiện chỉ tập trung vào cứu trợ, chữa bệnh, phát thuốc cho người dân, đồng thời qua đó cũng là hình thức thu hút tín đồ. Việc hành thiện là phát tâm tự nguyện để qua đó tích công quả, xây công bồi đức cho bản thân, nhưng lại mang yêu thương, bù đắp thiếu thốn, chữa lành vết thương cho những người nghèo, người yếu thế, người bệnh hiểm nghèo, ...

Ngày nay, công tác hướng đến xã hội của các Hội thánh Cao Đài đã có những đổi thay cho phù hợp với xã hội hiện đại như về qui mô, về cách thức tổ chức, về lĩnh vực hoạt động ... như từ thiện xã hội, y tế, hay tham gia công tác chính trị - xã hội, bảo vệ môi trường, tham gia tích cực vào các hoạt động thi đua yêu nước, xây cầu, xây nhà, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, v.v.. ... Có thể thấy sự biến đổi của đạo Cao Đài trong hoạt động xã hội qua một số lĩnh vực sau.

Trên lĩnh vực từ thiện xã hội, y tế

Các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ thường xuyên cũng vẫn được các Hội thánh Cao Đài thực hiện, duy trì nhiều hoạt động hướng đến xã hội

như hỗ trợ người nghèo, hỗ trợ làm đường giao thông, v.v.... Tuy nhiên, không phải Hội thánh nào cũng có điều kiện để tham gia hỗ trợ, cứu trợ, từ thiện nhân đạo.

Các hoạt động từ thiện đã trở thành nội dung quan trọng trong sinh hoạt tôn giáo của tín đồ đạo Cao Đài Ban Chính đạo, góp phần mang tình thương yêu đồng loại đến với mọi người như lời dạy của Đức Chí Tôn. Theo Ban Tôn giáo Chính phủ cho biết: Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo đã tham gia cứu trợ lũ lụt, thiên tai, giúp khó trợ nghèo 15.026.879.000đ, quyên góp quần áo cũ 1.327 kg, hiến áo quan 107 cái, hiến gạo 40.401kg, nhà tình thương 12 căn, nhà tình nghĩa 32 căn, nhà đại đoàn kết 26 căn. Hội thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan cũng quyên góp quần, áo, chăn, màn, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, giúp sửa chữa và xây dựng nhà ở, giúp đồng bào bị thiên tai lũ lụt; hỗ trợ học sinh nghèo học giỏi với tổng số tiền cho hoạt động từ thiện xã hội là 330.250.000 đồng [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2021: 72-73].

Đối với Cao Đài Tây Ninh, công tác từ thiện xã hội cũng đạt được những kết quả khả quan. Theo thống kê của Hội thánh trong 5 năm (2008-2012), tổng kinh phí làm từ thiện lên đến 70,4 tỷ đồng và kinh phí luôn tăng theo các năm như năm 2013 là 11,3 tỷ đồng [Huỳnh Ngọc Thu, 2017: 198]. Tham gia vào các hoạt động giải quyết các vấn nạn xã hội, Ban cai quản các họ đạo Cao Đài còn tích cực vận động và hưởng ứng tham gia các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, những hộ khó khăn. Các Hội thánh hỗ trợ người nghèo với nhiều hình thức, tổ chức riêng hay kết hợp trong nhiều dịp đại lễ ở nhiều địa phương. Phát huy giá trị đạo đức của tôn giáo, Giáo sư Thái Thọ Thanh đã cùng Ban đại diện Hội thánh Cao Đài Tây Ninh vận động tín đồ chung tay thực hiện công tác an sinh xã hội, tích cực tham gia đóng góp giúp đỡ hộ nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo vươn lên. Kết quả của các đợt vận động các hội thánh đã xây dựng và trao tặng nhà đại đoàn kết, nhà tình thương; tặng quà cho bà con nghèo, đồng bào không may gặp hoạn nạn, thiên tai, tặng quà tết cho người nghèo và quà trung thu cho trẻ em vùng sâu vùng xa; đóng góp xây dựng nông thôn mới... tổng giá trị tương đương hàng trăm tỷ đồng. Riêng giá trị

các phần quà mà Giáo sư Thái Thọ Thanh đã trao tặng cho bà con nghèo trong thời gian qua gần 1,5 tỷ đồng [Báo Tây Ninh, 2020].

Với phương châm hành đạo do Đức Chí Tôn ban lệnh, giáo lý Cao Đài lấy tình thương làm nền tảng, tinh thần cứu cánh, giúp đỡ những người khó khăn, già yếu, bệnh tật, ... Đạo Cao Đài mở phòng thuốc, phòng khám bệnh miễn phí, trường học cho con em đạo và đời. Mở các tiệm cơm chay, nồi cháo tình thương, ủng hộ đồng bào lũ lụt thiên tai, hòm cho người nghèo qua đời ... các lễ nghi của vòng đời người được chức sắc đạo Cao Đài hết sức coi trọng, thường xuyên quan tâm đến tinh thần của đông đảo tín đồ, trở thành công việc thường xuyên của các Thánh thất. Hoạt động thiện nguyện này được đông đảo chức sắc, tín đồ tham gia nhiệt tình và trách nhiệm. Có thể thấy, các hệ phái Cao Đài luôn thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của đạo Cao Đài và đường lối hành đạo của người đứng đầu mỗi hệ phái, luôn đồng hành với đời sống xã hội, với các chủ trương, chính sách, các phong trào thi đua yêu nước của Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể. Theo Ban Tôn giáo Chính phủ, đạo Cao Đài có 93 cơ sở phòng thuốc nam khám chữa bệnh, trong đó có 135 cơ sở bốc thuốc, hai cơ sở chăm sóc chữa bệnh lâu dài tại cơ sở, có 11 cơ sở chăm sóc người già, tổng kinh phí thực hiện hoạt động khám chữa bệnh hằng năm khoảng 200 tỷ đồng [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2021: 116].

Các Hội thánh Cao Đài đã lập các cơ sở chăm sóc khám chữa bệnh miễn phí châm cứu, thuốc nam... với tổng kinh phí thực hiện hoạt động khám chữa bệnh là 235 tỷ đồng. Cụ thể: *Cao Đài Ban Chính đạo* có 30 phòng chẩn trị y học dân tộc, châm cứu, phục vụ sức khỏe đồng đạo khi đau yếu. Tổng hợp số liệu chung của các phòng chẩn trị như xem mạch cho 1.268.685 người, bốc 118.030 thang thuốc, 198.326 lượt người được châm cứu miễn phí, trị giá là 5.998.659.670 đồng. *Cao Đài Tiên Thiên* có 18 phòng khám y học dân tộc, khám điều trị cho 5.098 bệnh nhân; châm cứu, bấm huyệt cho 989 người; bốc thuốc miễn phí 12.377 thang thuốc; cấp phát 1.670 gói thuốc trị gan, đau nhức. *Hội thánh Cao Đài Chơn lý* có hai phòng thuốc y học dân tộc ở Thánh thần Nha Trang (Khánh Hòa) và Thánh thất Thanh Bình (Tiền Giang) là nơi phát thuốc chữa bệnh miễn phí cho đồng bào nghèo khó.

Cao Đài Chiếu Minh Long Châu có ba phòng thuốc nam hoạt động trên 30 năm, đã xem mạch trị bệnh cho trên 10.825 lượt người, châm cứu cho gần 520 người, bốc 15.670 thang thuốc miễn phí. *Cao Đài Bạch Y* có bốn phòng thuốc Nam hoạt động từ thiện, châm cứu 12.000 người, bốc 1.988.000 thang thuốc nam, trị giá 3.976.000.000 đồng ... *Y viện Hội thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh* trong thời gian qua đã đóng góp cho công tác y tế và chăm sóc sức khỏe của tỉnh nhà với tất cả các hoạt động Đông y và Tây y. Phục vụ châm cứu, chẩn mạch, bốc thuốc thang, tiêm chích và truyền nước... Trong ba năm (từ 2016-2018), Y viện đã khám chữa bệnh cho hơn 165.920.579 lượt người với tổng trị giá là năm tỷ đồng. Ngoài ra, ở các tỉnh, thành phố, một số họ đạo Cao Đài có phòng khám thuốc chữa bệnh, góp phần làm tốt công tác việc khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở [Nguyễn Ngọc Quỳnh, Hà Thị Xuyên, Nguyễn Thị Quế Hương, 2023: 147-148].

Theo thống kê của MTTQVN cho biết tổng giá hàng hóa, nhu yếu phẩm, trang thiết bị y tế một số hội thánh Cao Đài quyên góp ủng hộ phòng, chống Covid-19 tính tới thời điểm hiện tại (8/2021) khoảng: 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), trong đó: *Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên* ủng hộ hàng hóa, thực phẩm, nhu yếu phẩm tổng trị giá là 744.935.000đ; ủng hộ khẩu trang (15.000.000đ); xem mạch, bốc thuốc, áo quan... (285.000.000đ). *Hội thánh Cao Đài Tây Ninh* ủng hộ thực phẩm, nhu yếu phẩm các chót kiểm dịch là 180.000.000đ. *Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo* ủng hộ 50 tấn gạo, 50 tấn rau củ, hàng nghìn thùng mì, 2.500 bánh dứa... [Trung ương MTTQVN, 2021]. Các Hội thánh đạo Cao Đài tham gia quyên góp ủng hộ Quỹ phòng, chống Covid-19 và Quỹ Vắc -xin phòng, chống Covid-19 là 1,2 tỷ đồng [Hương Diệp, 2021].

Trên lĩnh vực chính trị - xã hội và môi trường

Với lĩnh vực chính trị, các chức sắc đạo Cao Đài ngày càng gắn kết với dân tộc. Tiêu biểu đó là các chức sắc đã tham gia vào các tổ chức chính trị xã hội nhằm góp phần trong công tác đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo. Đặc biệt, công tác xây dựng và phát huy cốt cán phong trào trong đạo Cao Đài cũng được quan tâm. Công tác vận động, động viên, tạo điều kiện thuận lợi để các chức sắc tiêu biểu đạo Cao Đài

tham gia các tổ chức chính trị - xã hội như: Quốc hội, HĐND, MTTQVN các cấp¹¹. Qua đó, phát huy tinh thần yêu nước, gắn bó với dân tộc và ý thức công dân của chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo đặc biệt là các vị chức sắc cao cấp đứng đầu các hội thánh ở trung ương cũng như ở địa phương. [Nguyễn Ngọc Quỳnh, Hà Thị Xuyên, Nguyễn Thị Quế Hương, 2023: 149].

Trên lĩnh vực môi trường, các chức sắc, tín đồ cùng nhau chung tay bảo vệ môi trường, môi sinh ở nơi thờ tự cộng đồng cũng như tại gia. Các Hội thánh đạo Cao Đài đã tham gia hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu theo Chương trình phối hợp *“Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”* do MTTQVN tuyên truyền, phát động các hội thánh và tổ chức Cao Đài. Theo đó, đại diện 10 hội thánh và các tổ chức Cao Đài đã ký kết Chương trình phối hợp và có đại diện một Hội thánh lớn là Hội thánh Cao Đài Tây Ninh tham gia thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình phối hợp. Sau ký kết Chương trình phối hợp, các Hội thánh Cao Đài đã đưa nội dung bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu vào chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm; hướng dẫn chức sắc, tín đồ cập nhật kiến thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu để áp dụng vào sinh hoạt trong tôn giáo. Một số các mô hình của các Hội thánh Cao Đài như: Năm 2016, Hội thánh Cao đài Chiếu minh Long Châu đã đăng ký mô hình điểm với tên gọi mô hình *“nơi thờ tự sáng - xanh - sạch - đẹp”* với quy mô 600m². Hội thánh Cao Đài Minh Chơn đạo có ba điểm đăng ký mô hình Xanh - Sạch là Tòa thánh Ngọc Sắc ở Cà Mau, Thánh thất Ngọc Trung ở Kiên Giang và Thánh thất Ngọc Minh ở Bạc Liêu... [Nguyễn Ngọc Quỳnh, Hà Thị Xuyên, Nguyễn Thị Quế Hương, 2023: 148].

Trên đây là những nét mới, những chuyển biến trong các hoạt động xã hội của đạo Cao Đài. Sự chuyển biến này là sự chuyển biến theo hướng ngày càng gắn bó, đồng hành với dân tộc, ngày càng “nhập thế” phục vụ tích cực hơn cho đời sống xã hội.

Vài lời kết

Hiện nay, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, những biến đổi/chuyển đổi mạnh mẽ về kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó tôn

giáo, tín ngưỡng cũng không phải ngoại lệ trong dòng chuyển đổi đó. Hiện đại hóa là phương thức tất yếu đối với bất kỳ xã hội nào, đó là điều kiện để giúp xã hội ngày càng phát triển, muốn tồn tại trong xã hội buộc các tôn giáo, tín ngưỡng cũng phải thay đổi, biến đổi những cách thức, hoạt động sao cho phù hợp với xã hội hiện đại với kinh tế thị trường đang phát triển mạnh mẽ. Có thể thấy, quá trình chuyển đổi của đạo Cao Đài đã diễn ra từ những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, thay đổi để thích ứng, thay đổi để phát triển là tất yếu đối với mỗi thực thể xã hội. Vì vậy, muốn đánh giá đúng về việc này, chúng ta cần xem xét ở nhiều khía cạnh khác nhau, tôn trọng quan điểm toàn diện, tránh chủ quan cá nhân. Phát huy những giá trị đạo đức tôn giáo của đạo Cao Đài, góp phần phát triển và xây dựng nền văn hóa Việt Nam đa dạng trong thống nhất và đậm đà bản sắc dân tộc. Bên cạnh đó, sự thay đổi về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước như Thông báo 34, hay Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, cũng tạo điều kiện để các Hội thánh Cao Đài có những chuyển biến tích cực, pháp huy giá trị đạo đức tốt đẹp của đạo Cao Đài trong phát triển xã hội hiện nay.

Với thời gian gần 100 năm trường tồn và đồng hành cùng dân tộc Việt Nam, đạo Cao Đài đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển lịch sử, văn hóa, xã hội Việt Nam qua nhiều thời kỳ, trên nhiều phương diện khác nhau, đã khẳng định thêm vai trò, giá trị đạo đức tôn giáo cũng như vị thế trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Với triết lý nhân văn, thể hiện qua đường hướng hành đạo “tù bi - công bình - bác ái” và phương châm “Nước vinh, Đạo sáng” hướng đến “tốt Đời, đẹp Đạo”, phù hợp với lối sống, nếp sống văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, đặc biệt, sự thích ứng với văn hóa vùng miền, nên đạo Cao Đài luôn được đông đảo người Việt đón nhận và tín theo. Với những chuyển đổi, biến đổi về cơ cấu tổ chức, về nghi lễ, về các hoạt động hướng đến xã hội, đạo Cao Đài ngày càng thể hiện tinh thần nhập thế sâu rộng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội hiện đại. Góp phần không nhỏ trong việc phát huy nguồn lực tôn giáo, xây dựng xã hội ngày một phát triển cùng với các nước trong khu vực và quốc tế, nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam./.

CHÚ THÍCH:

- 1 12 vị đệ tử được Đức Chí tôn chọn gồm các ông: *Ngô Văn Chiêu, Vương Quan Kỳ, Lê Văn Trung, Nguyễn Văn Hoài, Cao Hoài Sang, Đoàn Văn Bản, Lý Trọng Quý, Lê Văn Giảng, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư*
- 2 Hườn, Minh, Mân là ba người khách dự cầu cơ.
- 3 Sau khi sáu tỉnh Nam kỳ trở thành thuộc địa của Pháp (năm 1867) cho đến năm 1899, Pháp chia 6 tỉnh Nam kỳ thành 21 tỉnh để dễ dàng cai trị cũng như đàn áp các phong trào yêu nước kháng chiến.
- 4 Ba nhóm đó là: Nhóm một gồm ông Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhựt), Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh), Trần Đạo Quang cùng đồng tử phò loan là Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đi phổ độ ở chín tỉnh Bạc Liêu, Cần Thơ, Sóc Trăng, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Vĩnh Long và Trà Vinh. Nhóm hai gồm ông Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt), Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh), Nguyễn Văn Luật (Thái Luật Thanh nguyên là Yết Ma ở chùa Phật) cùng ông Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức phò loan, đi phổ độ năm tỉnh Bến Tre, Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho. Nhóm ba gồm ông Lê Bá Trang (Ngọc Trang Thanh), Vương Quan Kỳ (Thượng Kỳ Thanh) và Lê Văn Nhung (Thái Nhung Thanh, nguyên là Yết Ma ở chùa Phật) và ông Cao Quỳnh Diêu và Cao Hoài Sang phò loan, đi phổ độ tại sáu tỉnh trong mấy hạt Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc.
- 5 Đây là pháp môn tu thiền (tĩnh luyện) đầu tiên của đạo Cao Đài khi mới khai đạo. (dẫn theo: Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng, (2017). *Lược sử đạo Cao Đài... sđđ*, tr 28.). Hiện nay một số phái theo Chiếu Minh vẫn thực hành theo phương pháp này, nhằm tu tâm luyện tính, vừa tu vừa trả nợ đời cho đến ngày Đạo Thành “Cư trần bất nhiễm trần”.
- 6 10 Hội thánh đó là: Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên được công nhận năm 1995. Năm 1996 nhà nước công nhận 3 Hội thánh: Cao Đài Chiếu Minh Long Châu; Cao Đài Minh Chơn đạo và Truyền giáo. năm 1997 có 2 Hội thánh Cao Đài Tây Ninh và Cao Đài Ban Chính đạo được công nhận. năm 1998 có Hội thánh Cao Đài bạch y Liên đoàn Chân lý được công nhận. năm 2000 có 2 Hội thánh được công nhận là Cao Đài Chơn lý và Cao Đài cầu kho tam quan. Năm 2011, Hội thánh Cao Đài Bình Đức được công nhận và năm 2009, Pháp môn Cao Đài Chiếu Minh Tam thanh Vô vi được nhà nước chấp thuận cho đăng kí hoạt động.
- 7 21 tổ chức Cao Đài độc lập được phân bố tại một số tỉnh, thành như: Tại thành phố Hồ Chí Minh có bảy tổ chức: Thánh thất Bàu Sen, Thánh thất Liên Hoa Cửu cung Thiên đạo học đường, Nam Thành Thánh thất, Thánh thất Tân Minh Quang, Thánh thất Huỳnh Quang Sắc, Chiếu Minh đàn Chợ Lớn và Cơ quan phổ thông giáo lý đại đạo; tại Cần Thơ có hai tổ chức: Thánh tịnh Thiên Trước và Tây Thành thánh thất - Cao Đài

Thượng Đế; tại Vĩnh Long có bốn tổ chức như: Chiêu Minh Giáo tòa, Thánh Tịnh Thượng Linh đàn và Thánh thất Tân Chiêu Minh; tại Tiền Giang có bốn tổ chức: Tòa Thánh Cao Đài Việt Nam - Bến Tranh, Thánh thất Thiên Phước đàn - Cao Đài Thống nhất, Thánh thất Vĩnh Hòa - Cao Đài Thống nhất và Thánh tịnh Thanh Tịnh đàn - Cao Đài Thống nhất; Tại Bạc Liêu có Cao Thượng Bửu Tòa; tại Sóc Trăng có Thánh tịnh Bạch Vân cung - Cao Đài Thượng Đế; tại Long An có Vĩnh Nguyên tự; tại Đồng Tháp có Thánh tịnh Long Vân - Cao Đài Thượng Đế.

- 8 Được thành lập từ năm 1938 do ông Phạm Công Tắc tạo lập thuộc Hiệp Thiên đài. Cơ quan *Phước thiện* có chức năng hỗ trợ người nghèo, người yếu thế, mang lại một khoản phúc lợi xã hội đáng kể và đóng góp cho việc phát triển đạo rộng khắp Nam Bộ thời đó.
- 9 Do mới ra đời mà đã bị phân chia các nhánh, nên năm 1927, đạo Cao Đài đã ngừng sử dụng Cơ bút (đây là nghi lễ cầu cơ và chấp bút dùng là nền tảng cũng như phương tiện truyền giáo của đạo Cao Đài thời kỳ đầu mới thành lập) một thời gian theo lời dạy của Đức Chí Tôn để tránh tổn thất cho đạo và giao quyền quyết định thông qua Tân luật, Pháp Chánh truyền (Nguyễn Thị Quế Hương, (2020). *Tôn giáo nội sinh ở Hà Nội hiện nay*, Đề tài cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, Hà Nội, tr 29. Lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo).
- 10 Đến năm 2023, số tổ chức và các cơ sở của đạo Cao Đài tham gia Hội nghị Liên giao như sau: (1) Hội thánh Ban Chính Đạo; (2) Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên; (3) Hội thánh Minh Chơn Đạo; (4) Hội thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan; (5) Hội thánh Truyền Giáo Cao Đài; (6) Hội đồng Điều hành Pháp môn Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi; (7) Hội thánh Cao Đài Chiêu Minh Long Châu; (8) Hội thánh Cao Đài Chơn Lý; (9) Hội thánh Cao Đài Bạch Y; (10) Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức); (11) Hội thánh Cao Đài Thượng Đế; (12) Cơ quan Phổ Thông Giáo Lý; (13) Hội thánh Minh Lý Đạo - Tam tông miếu; (14) Hội thánh Cao Thượng Bửu Tòa; (15) Nam Thành Thánh thất; (16) Vĩnh Nguyên Tự. [Dẫn theo: Nguyễn Thanh Xuân, 2022: 107-108].
- 11 Theo báo cáo của MTTQVN: *Tham gia Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*: Cấp tỉnh có 03 chức sắc và 02 tín đồ đạo tham gia; cấp huyện có 03 chức sắc và 11 tín đồ tham gia; cấp xã có 59 chức sắc và 177 tín đồ tham gia. *Tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp khóa IX*: Tham gia Ủy viên MTTQ Việt Nam cấp Trung ương là 07 vị, trong đó có 01 vị là đại biểu Quốc hội khóa XIV; tham gia Ủy viên MTTQ Việt Nam cấp tỉnh là 73 vị (chức sắc, chức việc là 65 vị; số tín đồ là 13 vị), đạt tỷ lệ 9,81%; tham gia Ủy viên MTTQ Việt Nam cấp huyện là 403 vị (chức sắc, chức việc là 121 vị; số tín đồ là 73 vị), đạt tỷ lệ 9,47%; tham gia Ủy viên

MTTQ Việt Nam cấp xã là 1575 vị (chức sắc, chức việc là 1043 vị; số tín đồ là 532 vị), đạt tỷ lệ 5,62%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), *Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ*, Hà Nội.
2. Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), *Cơ sở lý luận về nguồn lực của tôn giáo trong lĩnh vực an sinh xã hội và từ thiện nhân đạo ở Việt Nam hiện nay*. Kỷ yếu hội thảo khoa học. Hà Nội.
3. Báo Tây Ninh (2020), *Vị chức sắc tôn giáo nhiệt tình với công tác xã hội* đăng trên <http://danvan.vn/Home/Cong-tac-ton-giao/11859/Vi-chuc-sac-ton-giao-nhiet-tinh-voi-cong-tac-xa-hoi> ngày 21/4/2020, truy cập ngày 23/9/2021.
4. Trương Văn Chung (2017), *Chuyển đổi tôn giáo một số vấn đề lý thuyết và lịch sử*. Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
5. Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo (2009), *Tìm hiểu Tôn giáo Cao Đài*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Hương Điệp (2021), *Các tôn giáo chung tay cùng Đảng, nhà nước, MTTQVN trong phòng chống và đẩy lùi đại dịch*. Đăng tải trên <http://mattran.org.vn/hoat-dong/cac-ton-giao-chung-tay-cung-dang-nha-nuoc-MTTQVN-viet-nam-trong-phong-chong-va-day-lui-dai-dich-39413.html> ngày 20/8/2021, truy cập ngày 23/9/2021.
7. Henri Gooren (2010), *Religious conversation and disaffiliation tracing patterns of change in faith practices*, Palgrave Macmillan, New York.
8. Nguyễn Ngọc Huân (2017), *Những đặc điểm chính trong truyền giáo của đạo Cao Đài*, đăng trên <http://matrankhanhhoa.org.vn/chitiettin/id/87/Nhung-dac-diem-chinh-trong-truyen-giao-cua-Dao-Cao-Dai>, ngày 1/10/2017, truy cập ngày 18/6/2020.
9. Đỗ Quang Hưng (2015), “Xu hướng cá thể hóa niềm tin tôn giáo hiện nay”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 07, tr 3-21.
10. Tiên Hưng (2020), *Hiệu quả từ vận động họ đạo Cao Đài trong xây dựng nông thôn mới*, đăng trên trang <http://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/hieu-qua-tu-van-dong-ho-dao-cao-dai-trong-xay-dung-nong-thon-moi-34491.html>, ngày 18/08/2020, truy cập ngày 23/9/2021.
11. Nguyễn Thị Quế Hương (chủ nhiệm) (2020), *Tôn giáo nô sinh ở Hà Nội hiện nay*, Đề tài cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, Hà Nội. Lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

12. Nguyễn Thị Quế Hương (2020), “Thực hành tôn giáo của tín đồ đạo Cao Đài ở Hà Nội hiện nay”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
13. Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng) (2015), *Lược sử đạo Cao Đài khai minh đại đạo 1926*. Nxb Tôn giáo, H.
14. Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng) (2017), *Lược sử đạo Cao Đài thời tiền 1920- 1926*. Nxb Hồng Đức, HCM.
15. Hồng Phượng (2021), *Nhiều mô hình, cách làm hay của đồng bào các tôn giáo tỉnh Lâm Đồng*, trang <http://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/nhiều-mô-hình-cách-làm-hay-của-dòng-bao-các-ton-giao-tỉnh-lâm-dong-39613.html> , ngày 30/8/2021, truy cập ngày 23/9/2021.
16. Nguyễn Ngọc Quỳnh, Hà Thị Xuyên, Nguyễn Thị Quế Hương (2023), *Một số hoạt động xã hội của đạo Cao Đài thời gian qua* in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học “**Đạo Cao Đài ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, biến đổi và gợi ý chính sách**” thuộc đề tài cấp Bộ “Đạo Cao Đài ở Việt Nam hiện nay” do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, tổ chức tại Cần Thơ, 2023, tr 141-150.
17. Tài liệu điền dã thực tế của nhóm tác giả năm 2020 - 2023.
18. Nguyễn Cao Thanh (2008), “Biên niên một số sự kiện chủ yếu của Đạo Cao Đài từ khi ra đời đến năm 1975”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, số 7 và 8.
19. Huỳnh Ngọc Thu (2017), *Đạo Cao Đài ở Nam Bộ và các mối quan hệ*. Nxb Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.
20. Đinh Quang Tiến (2022), *Biến đổi về tổ chức, hoạt động của đạo Cao Đài và những vấn đề đặt ra hiện nay*, in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học “**Đời sống tôn giáo đương đại: đời sống tôn giáo nội sinh**”, do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức (11/2022), tại Hà Nội, tr 341- 353.
21. Tòa Thánh Tây Ninh (2023), *Hiển chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa thánh Tây Ninh năm Nhâm Dần 2022*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
22. Trung ương MTTQVN (2021), *Báo cáo của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tình hình các tôn giáo tham gia chống đại dịch Covid-19, 2021*. Tài liệu nội bộ.
23. Nguyễn Thanh Tùng (2017), *Các lý thuyết chuyển đổi tôn giáo*. Văn hóa nghệ thuật, số 393. Hoặc trên trang <http://vhnt.org.vn/tin-tuc/tu-lieu-nuoc-ngoai/30236/cac-ly-thuyet-chuyen-doi-ton-giao>, Thứ Sáu, 17/03/2017, truy cập ngày 12/8/2021.
24. UBND Tp. HCM (2022), *Báo cáo tổng kết 30 năm thực hiện Thông báo 34 của thành phố Hồ Chí Minh năm 2022*. Tài liệu nội bộ.
25. Đoàn Việt (2023), *Học viện Cao Đài Tiên Thiên khai giảng khóa I*, đăng trên trang <https://btgcp.gov.vn/doi-song-tin-nguong-ton-giao/hoc-vien-cao-dai-tien-thien-khai-giang-khoa-i-post05q0709aZ8.html>, ngày đăng tải 10/2/2023, ngày truy cập 26/9/2023.

26. Nguyễn Thanh Xuân (2015), *Đạo Cao Đài hai khía cạnh lịch sử và tôn giáo (Tái bản lần thứ nhất)*. Nxb Tôn giáo. Hà Nội.
27. Nguyễn Thanh Xuân (2022), “Liên giao - cơ chế mở của mối quan hệ giữa các tổ chức Cao Đài” in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học “**Đạo Cao Đài ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, biến đổi và gợi ý chính sách**” thuộc đề tài cấp Bộ “Đạo Cao Đài ở Việt Nam hiện nay” do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, tổ chức tại Cần Thơ, 2023, tr 100-111.

Abstract:

CHANGES OF CAODAIISM IN SOCIAL DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Nguyen Thi Que Huong

Institute for Religious Studies, VASS

Hoang Thi Thu Huong, Mai Thuy Anh

Institute for Religious Studies, VASS

Social changes and innovation occurring in any country or territory will lead to the transformation of social phenomena and entities, including Caodaism in Vietnam. These changes are the adaptation and flexible behavior of social phenomena in the context of social changes and development toward a better future. Since the appearance of Caodaism in the South to the present day, through many different historical periods, there have been many changes within Caodaism to adapt to society. Aiming at the spread of its doctrine over the country and abroad, Caodaism has been flexible and innovative in its religious activities as well as social activities, to contribute to the development of society in Vietnam.

Keywords: Caodaism; religious change; religious activities; social activities; Vietnam.